ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61 /KH-UBND	*Võ Nhai, ngày 23 tháng 3 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện Võ Nhai đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg, ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện chương trình củng cố và phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

Uỷ ban nhân dân huyện Võ Nhai xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện Võ Nhai đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg, ngày 19/11/2020.

- Bảo đảm phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ trên địa bàn huyện Võ Nhai đến năm 2030 bám sát và phù hợp với điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương.

- Các hoạt động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ phải lồng ghép với các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ KHHGĐ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch số 149/KH-UBND, ngày 07/9/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Võ Nhai.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại duy trì ở mức trên 70%; giảm số ca vị thành viên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

b) 75% cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025, đạt 90% vào năm 2030.

c) Tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản đến năm 2030.

d) 100% Trạm Y tế trên địa bàn huyện đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, duy trì đến năm 2030.

đ) Duy trì cung cấp dịch vụ KHHGĐ, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng tại Trung tâm Y tế huyện và hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới.

e) Duy trì 100% các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện KHHGĐ, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN

1. Phạm vi: thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại nhà máy, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Đối tượng tác động: Người dân trên địa bàn huyện Võ Nhai, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

3.Thời gian thực hiện

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích hiện hành trên phạm vi toàn huyện; đầu tư kinh phí địa phương cho công tác dân số.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ KHHGĐ, đảm bảo phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ cho người dân trên địa bàn huyện. Tổ chức các hoạt động thúc đẩy tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp dịch vụ, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Nâng cao chất lượng hệ thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGĐ (LMIS).

- Đánh giá sơ kết giai đoạn 1.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Lựa chọn và đẩy mạnh các hoạt động của kế hoạch đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1.

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

- Đánh giá tổng kết Kế hoạch thực hiện "Chương trình củng cố và phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện Võ Nhai đến năm 2030".

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

a) Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích hiện hành trên phạm vi toàn huyện:

- Chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho người dân có nhu cầu.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ *(theo Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND huyện Võ Nhai)*. Tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa, phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản: Cung cấp thông tin, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng; tổ chức các sự kiện truyền thông về xã hội hóa, nội dung và sản phẩm, dịch vụ, tập trung cho sản phẩm, dịch vụ mới của Đề án; tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, cung cấp thông tin cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về lợi ích, sự cần thiết của xã hội hóa; huy động nguồn lực và phối hợp thực hiện. Khuyến khích xã hội hóa, phát triển và cung ứng sản phẩm, dịch vụ KHHGĐ và sức khỏe sinh sản.

- Tiếp nhận, phổ biến, thúc đẩy việc áp dụng các kỹ thuật mới, hiện đại đã được phép lưu hành nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, nói chuyện chuyên đề cung cấp thông tin về dân số, sức khỏe sinh sản, KHHGĐ cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đại biểu HĐND, các nhà quản lý,…; đầu tư kinh phí cho các hoạt động truyền thông, vận động tại cộng đồng.

- Huy động các tổ chức, đơn vị, tư nhân trong và ngoài huyện tham gia đầu tư, phân phối, cung ứng sản phẩm và dịch vụ có chất lượng góp phần tăng sự lựa chọn, sử dụng phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGĐ của người dân.

b) Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về KHHGĐ; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các Chương trình, Đề án khác:

- Tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,…về cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản, thực hiện các biện pháp tránh thai, giảm phá thai và dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dịch vụ KHHGĐ qua internet; trang thông tin điện tử; mạng xã hội; điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác, tăng cường truyền thông về dịch vụ KHHGĐ trên các trang tin có nhiều người truy cập cụ thể với từng nhóm đối tượng đích.

- Tuyên truyền, vận động trực tiếp các đối tượng tại hộ gia đình, cộng đồng, trường học và các nhà máy, cụm công nghiệp thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, nhân viên y tế khu công nghiệp và tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ KHHGĐ, các sự kiện truyền thông tại nơi đông dân cư, tập trung nhiều thanh niên, công nhân; chú trọng tuyên truyền, vận động đối với các nhóm đặc thù như công nhân các nhà máy, cụm công nghiệp, nhóm người di cư.

- Tổ chức các hoạt động để phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với gia đình và dòng họ như trưởng bản, trưởng họ, người có uy tín trong cộng đồng...để tuyên truyền, vận động thực hiện KHHGĐ.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về KHHGĐ, tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh cho người dân tại cộng đồng, học sinh, công nhân tại các nhà máy, cụm công nghiệp trên địa bàn...

- Tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện dịch vụ KHHGĐ lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các chương trình khác tại cơ sở.

- Tiếp nhận, cung cấp các tài liệu, ấn phẩm truyền thông để tư vấn, vận động các đối tượng thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi:

- Tổ chức các loại hình hoạt động phù hợp (*sinh hoạt ngoại khóa, góc thân thiện, câu lạc bộ, các cuộc thi...)* để cung cấp thông tin, kiến thức cho học sinh các cấp về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính, bình đẳng giới.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

a) Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ: Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trạm Y tế các xã, thị trấn:

- Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ đảm bảo các Trạm Y tế đều có cán bộ thực hiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức tập huấn về đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của các cơ sở dịch vụ (*cơ sở vật chất, trang thiết bị)* cho tuyến y tế cơ sở thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Bổ sung trang thiết bị y tế cho các Trạm Y tế, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng của các cơ sở thực hiện dịch vụ KHHGĐ.

b) Đào tạo, đào tạo liên tục cho người cung cấp dịch vụ KHHGĐ, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng:

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, đào tạo liên tục về kế hoạch hóa gia đình do cấp trên tổ chức.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cung cấp phương tiện và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho cán bộ y tế tuyến xã.

- Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng cho cán bộ trạm y tế, cộng tác viên dân số, y tế thôn bản.

c) Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập thông qua kênh miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa, thị trường thương mại; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ KHHGĐ; Cung ứng dịch vụ KHHGĐ/sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên; cung ứng dịch KHHGĐ/sức khỏe sinh sản di động tại khu công nghiệp, khu kinh tế; cung cấp dịch vụ KHHGĐ/sức khỏe sinh sản qua mạng (viễn thông, intenet).

d) Tổ chức triển khai mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; can thiệp giảm phá thai tại cộng đồng theo hướng dẫn của cấp trên.

e) Nâng cao chất lượng hệ thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGĐ (LMIS):

- Bổ sung trang thiết bị nâng cấp hệ thống quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGĐ (hệ thống quản lý LMIS).

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo và đạo tạo lại về quản trị hệ thống LMIS; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện LMIS.

f) Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác KHHGĐ, cung ứng phương tiện tránh thai tại các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ. Tổ chức thực hiện việc giám sát chất lượng đối với cơ sở và người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGĐ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia.

- Huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Lồng ghép các chương trình, dự án tại huyện để huy động nguồn lực, tăng cường hiệu lực hiệu quả đầu tư.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan theo quy định; nguồn vốn ODA và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì phối hợp với Phòng Y tế huyện xây dựng kế hoạch thực hiện "Chương trình củng cố và phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện Võ Nhai đến năm 2030".

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch phù hợp, hiệu quả đúng quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND huyện chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

- Nghiên cứu, rà soát, tham mưu đề xuất về cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, đội ngũ cộng tác viên xóm/tổ dân phố và các đơn vị, cá nhân tham gia triển khai Kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

- Chủ trì tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Y tế huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch thực hiện "Chương trình củng cố và phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện Võ Nhai đến năm 2030".

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực Dân số và Phát triển. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung của kế hoạch đạt hiệu quả, đúng quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Phòng Y tế huyện tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí ngân sách cấp hằng năm để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch. Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Phối hợp Trung tâm Y tế huyện và các ban, ngành liên quan thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục, các hoạt động cung cấp thông tin, kiến thức về dân số, sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi theo định hướng của cấp trên.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức các hoạt động nâng cao sức khoẻ cho người lao động nói chung và quan tâm đến chăm sóc sức khoẻ sinh sản nói riêng, đặc biệt lao động nữ *(theo quyết định 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khoẻ người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030)*

6. Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thể thao - Truyền thông huyện

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tiếp thục thực hiện công việc truyền thông thường xuyên, tuyên truyền rộng rãi nội dung và hoạt động chương trình Dân số và phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động về chương trình củng cố, phát

triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Các phòng, ban của huyện

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện "Chương trình củng cố và phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện Võ Nhai đến năm 2030".

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, phòng, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung của kế hoạch.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch; chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích thực hiện KHHGĐ, hỗ trợ kinh phí; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện địa phương.

- Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc địa bàn quản lý, lồng ghép có hiệu quả các nội dung của kế hoạch, dự án có liên quan đang thực hiện đảm bảo hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện Võ Nhai đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban, ngành đoàn thể, uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Y tế Thái Nguyên;
- Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch và các đ/c PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ công tác DS-KHHGĐ huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TTYT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Võ Nhai
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 23-03-2022 10:04:28 +07:00

Vũ Thị Huệ